TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 03/8/2022
V/v: *Ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Minh Phấn và bà Trần Thị Huệ.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đức - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Khánh Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 171/2022/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 6 năm 2021 về việc tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ông Nguyễn Văn B** – sinh năm: 1977. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Đội 7, thôn HN, xã YH, huyện Y, tỉnh NĐ.

- Bị đơn: **Bà Nguyễn Thị L** – sinh năm: 1977. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn ĐB, xã HH, huyện H, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện không ghi ngày, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Yên Hồng ngày 27/6/2022 và bản tự khai, đơn xác nhận có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Yên Hồng, nguyên đơn ông Nguyễn Văn B trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị L tự nguyện tìm hiểu, tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 17/10/2000 tại UBND xã HH, huyện H, tỉnh Ninh Thuận. Sau khi kết hôn vợ chồng không ở một nơi mà lúc ở Nam Định, lúc đi Sài Gòn làm ăn và có lúc thì ở Đá Bắn, Hộ Hải, Ninh Hải tại nhà của mẹ vợ ông.

Quá trình chung sống vợ chồng nhiều lần cãi nhau rồi ly thân xong lại về chung sống cùng nhau. Từ năm 2016 cho đến nay ông về nhà mẹ ở Nam Định sống còn bà L ở nhà mẹ vợ tại Đá Bắn, hai con chung thì đi lại giữa cha và mẹ. Hiện nay các con đã lớn, tình cảm vợ chồng giữa ông và bà Lanh không còn nên ông yêu cầu ly hôn với bà L. Các con chung là Nguyễn Trương L1 – sing nhày:

06/7/1999 và Nguyễn Văn H – sinh ngày: 25/3/2004 hiện nay đã trên 18 tuổi và lao động tự túc được nên không yêu cầu giải quyết. Tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Do ông phải chăm mẹ già bị gãy xương đùi không đi lại được nên yêu cầu Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt ông.

Bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà đồng ý với nội dung đơn khởi kiện và các nội dung trình bày ông B đã gửi cho Tòa án về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Vợ chồng bà chung sống thường xảy ra bất hòa, mâu thuẫn với nhau do không tìm được tiếng nói chung. Từ năm 2016 cho đến nay vợ chồng bà đã sống ly thân mỗi người một nơi không quan tâm chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên bà đồng ý yêu cầu ly hôn của ông Bắc. Các con chung hiện nay đều trưởng thành và lao động tự túc được nên bà cũng không yêu cầu giải quyết. Tài sản và nợ không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt, không có đơn sửa đổi bổ sung hay rút yêu cầu khởi kiện .

Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn giữ nguyên ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật. Do bị đơn vắng mặt nhưng đã có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Mâu thuẫn giữa vợ chồng ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị L hiện nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không sống chung từ năm 2016 đến nay nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông B Các con chung đã truởng thành lao động tự túc được nên không giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ kết quả xét hỏi công khai và nghe ý kiến bị đơn tại phiên tòa.

Sau khi Hội đồng xét xử nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Văn B yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị L, bị đơn có nơi cư trú ở huyện Ninh Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc *"Ly hôn"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Tống đạt văn bản tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn. Về tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ các đương sự không có ý kiến gì. Do nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 17/10/2000 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn, bị đơn đều thừa nhận vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do không hòa hợp với nhau về mọi mặt, đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn, không về chung sống với nhau nên ông B, bà L đều thống nhất ly hôn. Do ông Bắc xin vắng mặt trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án nên Tòa án không công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được mà đưa vụ án ra xét xử.

Nội dung xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú của nguyên đơn, bị đơn (BQL thôn Đá Bắn, xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận và BQL thôn Hoàng Nghị, xã Yên Hồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, BL 26, 28) thể hiện vợ chồng ông Bắc, bà Lanh không còn chung sống vói nhau từ năm 2016 đến nay, các con chung đều đã thành niên và lao động tự túc được.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa ông B, bà L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bắc được ly hôn với bà L.

[2.2] Về con chung: Các con chung đã thành niên và lao động tự túc được nên không yêu cầu giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn B đối với bị đơn bà Nguyễn Thị L.

1. Về hôn nhân: ông Nguyễn Văn B được ly hôn với bà Nguyễn Thị L

2. Về con chung: Các con chung đã thành niên và lao động tự túc được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn B phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo Biên lai thu số 0006925 ngày 03/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải do Nguyễn Thị L nộp thay. Ông B đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm có mặt bị đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/8/2022); Riêng nguyên đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
-VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- UBND xã Hộ Hải;
- Lưu (hồ sơ, án văn);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế